TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 06/2024/DS-GĐT
Ngày: 27/01/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thanh Liêm.

Các Thẩm phán: ông Lê Tự và ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X; địa chỉ trụ sở: tầng 8, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G, đường L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần X- Chi nhánh B1- Phòng G; địa chỉ: số A, đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Bảo H; địa chỉ: buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X trình bày:

Ngày 04/02/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X-Chi nhánh B1- Phòng G (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Bảo H ký Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số 1207-LAV-201600117 vay số tiền 300.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng và ông H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 072/2016/EIBBMT-LD-HĐTC; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 562, tờ bản đồ số 14, diện tích 7.920m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 443451 ngày 16/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Bảo H. Quá trình vay tiền, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nên ngày 04/11/2019 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả 117.021.358 đồng; trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi 12.186.389 đồng và tiền lãi quá hạn 4.834.969 đồng. Trong trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Bảo H trình bày:

Ông H thừa nhận vay tiền và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày là đúng, nhưng Ông xin được trả dần số tiền nêu trên cho Ngân hàng như sau: ngày 11/4/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng; ngày 11/7/2021 trả 10.000.000 đồng và ngày 30/11/2021 trả hết số tiền gốc còn lại và tiền lãi cho Ngân hàng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Hiện nay tài sản thế chấp cho Ngân hàng do Ông, Bà đang quản lý, sử dụng; nếu ông H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ông, B đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Tại Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk công nhận:

** Về số nợ: Ông Nguyễn Bảo H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 117.021.358 đồng; trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 12.186.389 đồng, lãi quá hạn 4.834.969 đồng (tính đến ngày 04/11/2019) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H trả hết nợ.*

** Thời hạn và phương thức trả nợ.*

- Ngày 11/4/2021, trả 10.000.000 đồng gốc.

- Ngày 11/7/2021 trả 10.000.000 đồng gốc.

- Ngày 30/11/2021 trả hết số tiền gốc và lãi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có trách nhiệm trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 443451 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 16/11/2015 cho ông Nguyễn Bảo H khi ông H trả hết nợ.

Trường hợp đến hạn mà ông Nguyễn Bảo H vẫn không thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được quyền yêu cầu thi hành án bán xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CB 443451, số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ: CH- 05805 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 16/11/2015 của ông Nguyễn Bảo H để thu hồi toàn bộ số nợ trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn công nhận về án phí, chi phí tố tụng khác.

- Ngày 06/10/2023, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có văn bản kiến nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS ngày 14/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 04/02/2016 ông Nguyễn Bảo H ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần X-Chi nhánh B1- Phòng G (sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 1207-LAV-201600117 vay số tiền 300.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng và ông H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 072/2016/EIBBMT-LD-HĐTC; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 562, tờ bản đồ số 14, diện tích 7.920m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 443451 ngày 16/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Bảo H. Do ông H vi phạm thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021. Theo quyết định, về số tiền nợ gốc và lãi ông Nguyễn Bảo H phải

trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền 117.021.358 đồng; trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 12.186.389 đồng, lãi quá hạn 4.834.969 đồng (tính đến ngày 04/11/2019) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H trả hết nợ là đúng quy định pháp luật nên không cần thiết phải hủy phần này của quyết định.

[2]. Đối với phần công nhận xử lý tài sản thế chấp:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2016/DS-ST ngày 28, 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2016/DS-PT ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định: "*Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Bảo K và bên nhận tặng cho là anh Nguyễn Bảo H, đối với tài sản tặng cho là ... quyền sử dụng đất thuộc thửa 562 bản đồ số 14, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 448965 cấp ngày 12/6/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị P ... đã được phòng C công chứng ngày 21/01/2015 là vô hiệu. Tuyên hủy giá trị pháp lý đối với: ... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB4434510 Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 16/11/2015 chủ sử dụng ông Nguyễn Bảo H...*".

Như vậy, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 562, tờ bản đồ số 14, diện tích 7.920m^2 tọa lạc xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB4434510 ngày 16/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Bảo H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2016/DS- PT ngày 30/9/2016 đã có hiệu lực pháp luật. Thế nhưng, ngày 20/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là không đúng nên cần hủy phần thế chấp tài sản để Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác minh làm rõ giải quyết lại phần tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS ngày 14/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy một phần Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với phần tài sản thế chấp để giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật; các phần khác còn lại của quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343 và Điều 345, Điều 348, Điều 349 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS ngày 14/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy một phần Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần tài sản thế chấp; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Các phần khác của Quyết định công sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục có hiệu lực thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng ;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng LT; Phòng GĐKT II và HSVA.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm